https://nhathuocngocanh.com/

Dinpocef-200

Thành phần:
Dinpocef-200:
Mỗi viên nén bao film chứa:
Cefpodoxime Proxetil USP tương đương Cefpodoxime 200mg.

Tá dược: Pharmatose DCL-21, hydroxyl propyl cellulose, natri lauryl sulphat, primellose, talc, magnesi stearat, colloidal silicon dioxid, opadry blue -02F50896, propylen glycol.

Phân loại dược lý: Kháng sinh Cephalosporin bán tổng hợp.

Dược lực học: Các nghiên cứu in vitro chứng tỏ rằng các Cephalosporin có tính diệt khuẩn do có tác dụng ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn của chúng. Trên in vitro và lâm sàng, Cefpodoxime Proxetil thường có tác dụng trên các vi khuẩn sau đây:
Gram dương: *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus* nhóm A, B, C, G và *Staphylococcus aureus*, *S. epidermidis* có hay không tạo ra beta - lactamase.
Gram âm: *Escherichia coli*, *Proteus mirabilis*, *các loài Klebsiella*, *Moraxella (Branhamella) catarrhalis*, *Neisseria gonorrhoeae*, *Heamophillus influenzae*.

Dược động học:
Cefpodoxime ở trên thị trường là dạng thuốc uống cefpodoxime proxetil (ester của cefpodoxime). Cefpodoxime proxetil ít tác dụng kháng khuẩn khi chưa được thủy phân thành cefpodoxime trong cơ thể. Cefpodoxime proxetil được hấp thụ qua đường tiêu hóa và được chuyển hóa bởi các esterase không đặc hiệu, có thể tại thành ruột, thành chất chuyển hóa cefpodoxime có tác dụng.
Khả dụng sinh học của cefpodoxim khoảng 50%. Khả dụng sinh học này tăng lên khi dùng cefpodoxime cùng với thức ăn. Nửa đời huyết thanh của cefpodoxime là 2,1 - 2,8 giờ đối với người bệnh có chức năng thận bình thường. Nửa đời huyết thanh tăng lên đến 3,5 - 9,8 giờ ở người bị thiểu năng thận. Sau khi uống một liều cefpodoxime, ở người lớn khoẻ mạnh có chức năng thận bình thường, nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong vòng 2 - 3 giờ và có giá trị trung bình 1,4 microgam/ml, 2,3 microgam/ml, 3,9 microgam/ml đối với các liều 100 mg, 200 mg, 400 mg.
Khoảng 40% cefpodoxime liên kết với protein huyết tương. Thuốc được thải trừ dưới dạng không thay đổi qua lọc của cầu thận và bài tiết của ống thận. Khoảng 29 - 38% liều dùng được thải trừ trong vòng 12 giờ ở người lớn có chức năng thận bình thường. Không xảy ra biến đổi sinh học ở thận và gan. Thuốc bị thải loại ở mức độ nhất định khi thẩm tách máu.

Chỉ định và cách dùng:
Cefpodoxime Proxetil được chỉ định trong điều trị các nhiễm trùng gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm sau:
Nhiễm trùng đường hô hấp dưới.
Nhiễm trùng đường hô hấp trên.
Nhiễm trùng đường tiết niệu.
Nhiễm trùng da và cấu trúc da.
Các nhiễm trùng lây truyền qua đường sinh dục.

Chống chỉ định: Chống chỉ định dùng Cefpodoxime Proxetil cho bệnh nhân mẫn cảm với nhóm kháng sinh Cephalosporin.

Tác dụng phụ/ phản ứng có hại:
Tiêu hoá: Hội chứng viêm kết tràng có giả mạc xảy ra trong hoặc sau khi dùng kháng sinh. Buồn nôn và nôn ít khi được báo cáo. Tiêu chảy xảy ra khoảng trên 1% bệnh nhân.
Các trường hợp xảy ra dưới 1%:
Tim mạch: Đau ngực, hạ huyết áp
Da: Nhiễm nấm da, bong (tróc) da.
Nội tiết: kinh nguyệt bất thường.
Sinh dục: ngứa.
Đường tiêu hoá: đầy hơi, giảm tiết dịch, nhiễm candida, viêm kết tràng có giả mạc.
Mẫn cảm: sốc phản vệ.
Chuyển hoá: ăn không ngon.
Các tác dụng khác: khó chịu, sốt.
Hệ thần kinh trung ương: Hoa mắt chóng mặt, mệt mỏi, lo âu, mất ngủ, ác mộng, yếu.
Hô hấp: ho, chảy máu cam.
Cảm giác đặc biệt: thay đổi vị giác, ngứa mắt, ù tai.
** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

Thận trọng/ cảnh báo:
Trước khi quyết định cho bệnh nhân dùng Cefpodoxime Proxetil phải kiểm tra xem bệnh nhân có mẫn cảm với Cefadroxil, các Cephalosporin, penicillin hoặc các thuốc khác hay không. Nếu cho bệnh nhân dị ứng với penicillin dùng Cefpodoxime Proxetil thì phải rất thận trọng vì có thể xảy ra phản ứng mẫn cảm chéo tới 10% trong các kháng sinh beta-lactam. Nếu dị ứng xảy ra khi dùng Cefpodoxime Proxetil thì phải ngừng thuốc ngay.
Phải thận trọng khi dùng Cefpodoxime Proxetil cho bệnh nhân suy thận đáng kể và bệnh nhân có tiền sử bệnh đường tiêu hoá đặc biệt là viêm kết tràng.
Dùng Cefpodoxime Proxetil lâu dài có thể gây phát triển quá mức các vi khuẩn không nhạy cảm. Phải theo dõi bệnh nhân khi dùng Cefpodoxime Proxetil.

Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:
Do thuốc có thể gây hoa mắt chóng mặt, mệt mỏi nên cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc sau khi dùng thuốc.

...2

https://nhathuocngocanh.com/

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:
Phụ nữ có thai: Chưa có các nghiên cứu đầy đủ và có đối chứng ở phụ nữ có thai. Vì nghiên cứu sinh sản trên động vật không phải lúc nào cũng dự đoán được các đáp ứng trên người, nên chỉ dùng thuốc này cho phụ nữ mang thai khi thật cần thiết.
Phụ nữ cho con bú: Cefpodoxime bài tiết vào sữa mẹ. Vì khả năng gây nguy hiểm cho trẻ bú mẹ nên phải dừng cho bú khi dùng thuốc hoặc dừng thuốc, có tính đến tầm quan trọng của việc dùng thuốc đối với mẹ.

Liều lượng và cách dùng:
Người lớn:

Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng cấp tính	: 200 mg x 2 lần/ngày x 14 ngày
Đợt cấp của viêm phế quản mãn tính	: 200 mg x 2 lần/ngày x 10 ngày
Lậu không biến chứng	: liều duy nhất 200mg
Nhiễm trùng da và cấu trúc da	: 400 mg x 2 lần/ngày x 7 - 14 ngày
Viêm họng và/ hoặc viêm amidan	: 100 mg x 2 lần/ngày x 5 -10 ngày
Nhiễm trùng đường tiết niệu không biến chứng	: 100 mg x 2 lần/ngày x 7 ngày

Trẻ em:
Để điều trị viêm tai giữa cấp ở trẻ em từ 5 tháng đến 12 năm tuổi, dùng liều 5 mg/kg (tối đa 200 mg) cefpodoxim mỗi 12 giờ, hoặc 10 mg/kg (tối đa 400 mg) ngày một lần, trong 10 ngày. Để điều trị viêm phế quản/viêm amidan thể nhẹ và vừa ở trẻ em 5 tháng đến 12 tuổi, liều thường dùng là 5 mg/kg (tối đa 100 mg) mỗi 12 giờ, trong 5 - 10 ngày.
Để điều trị các bệnh nhiễm khuẩn khác cho trẻ dưới 15 ngày tuổi: Không nên dùng;
Từ 15 ngày đến 6 tháng: 8 mg/kg/ngày, chia 2 lần;
Từ 6 tháng đến 2 năm: 40 mg/lần, ngày 2 lần;
Từ 3 tuổi đến 8 tuổi: 80 mg/lần, ngày 2 lần;
Trên 9 tuổi: 100 mg/lần, ngày 2 lần.
Liều cho người suy thận:
Phải giảm tùy theo mức độ suy thận. Đối với người bệnh có độ thanh thải creatinin ít hơn 30 ml/ phút, và không thẩm tách máu, liều thường dùng, cho cách nhau cứ 24 giờ một lần. Người bệnh đang thẩm tách máu, uống liều thường dùng 3 lần/tuần.

Tương tác thuốc:
Thuốc kháng acid: Dùng đồng thời với các thuốc antacid liều cao (như natri bicarbonat và nhôm hydroxid) hoặc các thuốc kháng H_2 làm giảm nồng độ thuốc trong huyết tương lần lượt từ 24% tới 42% và giảm hấp thu từ 27% tới 32%.
Probenecid: Như với các kháng sinh beta-lactam khác, sự bài tiết ở thận của Cefpodoxime bị ức chế bởi probenecid và do đó làm tăng khoảng 31% diện tích dưới đường cong AUC và tăng nồng độ đỉnh của thuốc trong huyết tương tới 20%.
Các thuốc gây độc cho thận: Mặc dù khả năng gây độc cho thận chưa được thấy ở Cefpodoxime Proxetil khi dùng một mình, nhưng cũng phải theo dõi chặt chẽ chức năng thận khi cho bệnh nhân dùng Cefpodoxime Proxetil cùng với các thuốc gây độc cho thận khác.

Bảo quản:
Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ dưới 30°C.

Đóng gói:
Hộp 01 vỉ x 06 viên nén.
Hộp 1 vỉ x 10 viên nén.

Tuổi thọ:
24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng.*
**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.*
**Thuốc này chỉ được bán theo đơn của thầy thuốc.*

Nhà sản xuất:
MICRO LABS LIMITED
No. 121 - 124, 4th Phase, K.I.A.D.B,
Bommasandra Industrial Area,
Anekal Taluk, Bangalore -560 099. Ấn Độ.

EXG-ML07I-0046/C